TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bắc Từ Liêm, ngày 22 tháng 11 năm 2021*

Số: **456**/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 335/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1 – **Ông Bùi Xuân B, sinh năm 1964**.

2 – **Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1965**.

Cùng địa chỉ: Tập thể XNLH Bê Tông, TDP Đông Ngạc 8, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Ông Bùi Xuân B và bà Hoàng Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/9/1992 tại UBND xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm (Nay là phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm), TP. Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2017 thì ông B – bà V phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà đã hết tình cảm với nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không được và đã sống ly thân được 01 năm nay. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của ông Bùi Xuân B và bà Hoàng Thị V là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Ông B – bà V có 02 con chung là Bùi Trí D, sinh ngày 28/4/1993 và Bùi Đình T, sinh ngày 31/10/2003. Hiện cả hai con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh, có khả năng tự lao động nên Tòa án không xét.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Ông B – bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] *Về nợ chung:* Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Ông Bùi Xuân B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/11/2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Xuân B và bà Hoàng Thị V.

- Về con chung: Ghi nhận Ông B – bà V có 02 con chung là Bùi Trí D, sinh ngày 28/4/1993 và Bùi Đình T, sinh ngày 31/10/2003.

Hiện cả hai con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh, có khả năng tự lao động nên Tòa án không xét.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Ông B – bà V không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Ông Bùi Xuân B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí ông đã nộp theo biên lai số AA/2020/0042788 ngày 11/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Xác nhận ông Bùi Xuân B đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Văn Quang